

Số: /KH-UBND

An Giang, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình “Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh An Giang

Căn cứ Quyết định số 2239/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 328/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030”;

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Kế hoạch thực hiện “Chương trình đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh An Giang, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Đổi mới toàn diện, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh An Giang; góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người dân, thu hẹp khoảng cách về tỷ lệ lao động qua đào tạo giữa khu vực nông thôn và thành thị.

b) Tập trung đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, ứng dụng khoa học, công nghệ; đào tạo chuyển đổi nghề cho một bộ phận lao động nông thôn sang các lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và hội nhập quốc tế.

c) Đào tạo nguồn nhân lực nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới hiện đại, bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu; bảo đảm đào tạo thực chất, hiệu quả, lấy người dân nông thôn làm trung tâm, tạo chuyển biến rõ nét về chuyển đổi nghề nghiệp, việc làm và thu nhập của người dân.

2. Mục tiêu đến năm 2030

- Bình quân hằng năm đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho khoảng 21.000 lao động nông thôn; trong đó, đào tạo nghề phi nông

ng nghiệp chiếm khoảng 70%, đào tạo nghề nông nghiệp và phát triển ngành nghề nông thôn chiếm khoảng 30%.

- Tỷ lệ lao động nữ được đào tạo nghề đạt trên 45%; khoảng 4% người khuyết tật có nhu cầu được hỗ trợ học nghề và tạo việc làm; khoảng 70% người dân tộc thiểu số trong độ tuổi lao động được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện sản xuất và đặc thù vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tỷ lệ lao động có việc làm sau đào tạo đạt trên 85%.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

1. Phạm vi

Kế hoạch đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2030 được triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh An Giang; ưu tiên thực hiện tại các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, xã đặc biệt khó khăn, các xã xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và các địa bàn có nhu cầu chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn.

2. Đối tượng

- Người lao động ở khu vực nông thôn là công dân Việt Nam từ đủ 15 tuổi trở lên, có khả năng lao động, có nhu cầu học nghề và làm việc, đang sinh sống tại các đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh.

- Nhà giáo, người tham gia dạy nghề cho lao động nông thôn; cán bộ quản lý trong các cơ sở tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn; cán bộ, công chức, viên chức làm công tác quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp.

- Các cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp; tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã và cá nhân tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, xã hội và người dân về vai trò của đào tạo nghề đối với việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nông thôn, tạo việc làm, tăng thu nhập, giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu cụ thể hóa các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn; xây dựng kế hoạch triển khai phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; xác định đào tạo nghề cho lao động nông thôn là nhiệm vụ trọng tâm, góp phần thực hiện đột phá chiến lược về phát triển nguồn nhân lực, phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về giáo dục nghề nghiệp; nâng cao nhận thức của người dân về vai trò, vị trí của đào tạo nghề trong tạo việc làm, tăng thu nhập, giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới. Xây dựng chuyên mục, chuyên đề tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh; gắn tuyên truyền Kế hoạch với xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời; bảo đảm nội dung, hình thức phù hợp với đặc điểm từng nhóm đối tượng, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tăng cường tổ chức tư vấn hướng nghiệp, học nghề, khởi nghiệp cho lao động nông thôn; lồng ghép với các chương trình hỗ trợ việc làm, khởi nghiệp, phát triển kinh tế hộ gia đình; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp trong công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

2. Rà soát, hoàn thiện hệ thống chính sách hỗ trợ về đào tạo nghề cho lao động nông thôn

- Tổ chức rà soát, đánh giá việc thực hiện các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh; kịp thời sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hoặc ban hành theo thẩm quyền các cơ chế, chính sách phù hợp với tình hình thực tế. Ưu tiên chính sách hỗ trợ đối với lao động chuyển đổi nghề nghiệp, người có đất bị thu hồi, lao động là người dân tộc thiểu số, lao động bị mất việc làm hoặc có nguy cơ mất việc làm do tác động của dịch bệnh, biến đổi khí hậu và chuyển đổi số.

- Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút doanh nghiệp, hợp tác xã, nghệ nhân, nông dân sản xuất kinh doanh giỏi và người có tay nghề cao tham gia đào tạo nghề, truyền nghề, hướng dẫn thực hành, tiếp nhận thực tập và giải quyết việc làm cho người lao động; khuyến khích hình thức đào tạo theo đơn đặt hàng, đào tạo gắn với sản xuất, chuỗi giá trị và nhu cầu thị trường lao động.

3. Điều tra, khảo sát và dự báo nhu cầu của thị trường lao động, nhu cầu học nghề, việc làm cho lao động nông thôn

- Tổ chức điều tra, khảo sát, cập nhật và dự báo nhu cầu học nghề của lao động nông thôn theo từng ngành, nghề, lĩnh vực, địa bàn và trình độ đào tạo; xác định danh mục nghề đào tạo phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và nhu cầu thực tế của thị trường lao động. Đồng thời, khảo sát nhu cầu sử dụng lao động qua đào tạo của doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh (về số lượng, trình độ, ngành nghề, kỹ năng nghề) làm căn cứ xây dựng kế hoạch đào tạo sát thực tiễn.

- Rà soát, đánh giá năng lực đào tạo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh, bao gồm: Mạng lưới cơ sở đào tạo; ngành, nghề đào tạo; chương

trình, giáo trình, học liệu; đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý; cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo; khả năng liên kết với doanh nghiệp trong tổ chức đào tạo, thực hành, thực tập và giải quyết việc làm, làm cơ sở đề xuất sắp xếp, đầu tư và nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

4. Nâng cao chất lượng các điều kiện đảm bảo cho hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn

- Đẩy mạnh xây dựng, cập nhật và phát triển chương trình, giáo trình, học liệu đào tạo theo yêu cầu của thị trường lao động và sự phát triển của khoa học - công nghệ, chuyển đổi số; chú trọng các nhóm nghề công nghiệp, dịch vụ, nông nghiệp công nghệ cao và ngành nghề nông thôn phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tăng cường chuyển đổi số trong đào tạo nghề; số hóa chương trình, tài liệu, cơ sở dữ liệu về đào tạo nghề cho lao động nông thôn; xây dựng kho học liệu số dùng chung; thí điểm mô hình đào tạo từ xa, đào tạo linh hoạt tại các địa bàn khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; phát triển bài giảng điện tử, bài giảng mô phỏng phục vụ đào tạo trực tuyến và tự học có hướng dẫn.

- Rà soát, xây dựng và cập nhật định mức kinh tế - kỹ thuật, khối lượng kiến thức tối thiểu và chuẩn đầu ra đối với các nghề đào tạo cho lao động nông thôn; ưu tiên các nghề phổ biến, nghề mới, nghề có nhu cầu cao của doanh nghiệp và xã hội, nghề phục vụ phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp số, cơ giới hóa đồng bộ và quản trị hợp tác xã.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực sư phạm, kỹ năng nghề, kỹ năng giảng dạy về an toàn vệ sinh lao động, khởi nghiệp, kỹ năng số và các kỹ năng mềm cho đội ngũ nhà giáo, người tham gia đào tạo nghề; đồng thời bồi dưỡng năng lực quản lý đào tạo cho cán bộ quản lý cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cán bộ phụ trách đào tạo tại doanh nghiệp.

- Hỗ trợ đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo, phương tiện dạy nghề lưu động cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn; ưu tiên các địa bàn khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; khuyến khích các cơ sở ngoài công lập, doanh nghiệp đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị và tham gia đào tạo nghề theo cơ chế xã hội hóa.

5. Đào tạo, đào tạo lại, đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho lao động nông thôn

- Tổ chức đào tạo nghề theo nhu cầu thị trường lao động và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đào tạo nghề cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; đào tạo chuyển đổi nghề cho lao động nông thôn; đào tạo

phục vụ phát triển nông nghiệp công nghệ cao, tái cơ cấu ngành nông nghiệp, phát triển hợp tác xã, làng nghề và kinh tế nông thôn; đào tạo cập nhật kiến thức, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghề, kỹ năng số, kỹ năng mềm nhằm giúp người lao động có việc làm bền vững và thu nhập ổn định.

- Ưu tiên hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo nghề khác cho người thuộc diện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, người có đất bị thu hồi, ngư dân, lao động ở xã đặc biệt khó khăn, lao động bị mất việc làm do ảnh hưởng của dịch bệnh, biến đổi khí hậu và các đối tượng lao động nông thôn khác theo quy định.

- Mở rộng các hình thức đào tạo linh hoạt như vừa làm vừa học, đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn; tổ chức đào tạo các trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp phù hợp với điều kiện của người học và nhu cầu của doanh nghiệp; tiếp tục triển khai đào tạo nghề gắn với hoàn thiện kiến thức văn hóa trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và phát triển mô hình đào tạo trung học nghề cho thanh niên nông thôn, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại chỗ.

6. Tăng cường gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp, hợp tác xã trong tổ chức đào tạo và tạo việc làm cho lao động nông thôn

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình gắn kết giáo dục nghề nghiệp với thị trường lao động theo từng ngành, lĩnh vực và địa bàn; thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, hợp tác xã, trung tâm dịch vụ việc làm, sàn giao dịch việc làm và các tổ chức có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo gắn với giải quyết việc làm.

- Huy động sự tham gia của doanh nghiệp, hợp tác xã trong xây dựng, rà soát và cập nhật chương trình, giáo trình đào tạo; phối hợp tổ chức tuyển sinh, đào tạo, tiếp nhận thực tập, tuyển dụng sau đào tạo; tham gia xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn kỹ năng nghề, đánh giá và công nhận trình độ kỹ năng nghề cho người lao động gắn với cơ chế sử dụng và trả lương theo năng lực, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và hiệu quả sản xuất, kinh doanh.

7. Hợp tác quốc tế trong đào tạo nghề cho lao động nông thôn

- Tăng cường và mở rộng hợp tác quốc tế nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn; tiếp cận, chuyển giao chương trình, giáo trình, phương pháp đào tạo tiên tiến; nâng cao kỹ năng nghề, kỹ năng ngoại ngữ và tác phong công nghiệp cho người lao động, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trong nước và quốc tế, tạo cơ hội tham gia làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Chủ động tham gia các chương trình, dự án, diễn đàn, mạng lưới hợp tác khu vực và quốc tế về giáo dục nghề nghiệp; đẩy mạnh hợp tác với các tổ chức quốc tế, doanh nghiệp nước ngoài trong đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề, trao đổi chuyên gia, chia sẻ kinh nghiệm quản lý và huy động nguồn lực hỗ trợ phát triển đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh.

8. Kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện Kế hoạch

- Xây dựng và tổ chức thực hiện bộ tiêu chí, chỉ số theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các cấp, các ngành trong quá trình triển khai thực hiện, bảo đảm đúng mục tiêu, tiến độ và hiệu quả.

- Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; hàng năm tổ chức hội nghị giao ban, trao đổi kinh nghiệm giữa các địa phương, đơn vị để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đồng thời nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả trong đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn.

IV. KINH PHÍ VÀ CƠ CHẾ TÀI CHÍNH THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các quy định pháp luật có liên quan và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định. Cụ thể:

- Hàng năm, các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch và bố trí kinh phí để triển khai thực hiện các nội dung đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo quy định của pháp luật.

- Lồng ghép kinh phí thực hiện các nội dung đào tạo nghề cho lao động nông thôn đã được phê duyệt trong các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030 (nếu có), các chương trình, đề án và dự án khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

- Huy động các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện các hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh.

2. Cơ chế tài chính thực hiện

Cơ chế quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành và các quy định pháp luật có liên quan về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Là cơ quan đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn các địa phương xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì triển khai các hoạt động của Kế hoạch; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các sở, ngành liên quan hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện nội dung đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Chủ trì xây dựng hệ thống theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; phối hợp xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Đẩy mạnh thực hiện mô hình vừa học văn hóa, vừa học nghề cho lao động nông thôn trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn.

- Chủ trì hoặc phối hợp kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch; định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan Trung ương theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì tổ chức đào tạo nghề nông nghiệp, đào tạo phát triển ngành nghề nông thôn cho lao động nông thôn; hỗ trợ xây dựng các chương trình, mô hình khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo cho lao động nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh. Tham mưu xây dựng và triển khai các kế hoạch, đề án đào tạo chuyển đổi nghề nông nghiệp phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và thích ứng với biến đổi khí hậu của địa phương.

- Chủ trì xây dựng, số hóa tài liệu, chương trình, giáo trình, học liệu đối với các nghề nông nghiệp phổ biến và nghề thủ công mỹ nghệ; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho người tham gia đào tạo nghề nông nghiệp, truyền nghề. Nghiên cứu, đề xuất triển khai mô hình vừa học văn hóa, vừa học nghề nông nghiệp trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Tổng hợp kế hoạch, nhu cầu đào tạo và nhu cầu kinh phí hằng năm, từng giai đoạn về đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở, ngành liên quan tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách và hướng dẫn thực hiện. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện; định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

3. Sở Dân tộc và Tôn giáo

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở, ngành liên quan triển khai các hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với thực hiện các chương trình, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Văn hóa và Thể thao

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Du lịch, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các sở, ngành, địa phương liên quan chỉ đạo các cơ quan truyền thông, báo chí, hệ thống thông tin cơ sở tăng cường tuyên truyền về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn.

5. Các sở, ban, ngành tỉnh

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đơn vị trực thuộc chủ động tham gia các hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nông nghiệp và Môi trường triển khai thực hiện Kế hoạch.

6. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh

Thực hiện cho vay đối với lao động nông thôn học nghề có nhu cầu vay vốn từ chương trình tín dụng học sinh, sinh viên theo quy định hiện hành; cho vay vốn ưu đãi đối với lao động nông thôn sau đào tạo nghề để tạo việc làm, phát triển sản xuất hoặc khởi nghiệp từ Quỹ quốc gia về việc làm và các nguồn vốn phù hợp khác. Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Tổ chức tuyên truyền về Kế hoạch; lồng ghép các hoạt động của Kế hoạch với các chương trình, đề án do tổ chức, đoàn thể chủ trì thực hiện; vận động đoàn viên, hội viên và người dân tích cực tham gia học nghề. Phối hợp với các cơ quan liên quan tham gia giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

8. Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu

- Tổ chức triển khai kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn hằng năm và giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn. Lồng ghép các nguồn lực và hoạt động của Kế hoạch với các chương trình, đề án liên quan nhằm tránh chồng chéo, nâng cao hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn tại địa phương.

- Chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở tăng cường tuyên truyền về đào tạo nghề cho lao động nông thôn; hỗ trợ xây dựng thương hiệu sản phẩm và tiêu thụ sản phẩm cho lao động nông thôn. Tổ chức theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn; định kỳ 6 tháng, hằng năm tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện “Chương trình đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh An Giang. Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; các cơ quan, đơn vị và địa phương tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm nội dung Kế hoạch đề ra. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo để phối hợp, trao đổi, thống nhất thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- UBND xã, phường, đặc khu;
- LĐVP;
- P. KGVX;
- Lưu: VT, vttkieu.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Minh Thúy